

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 **(Bộ Kết nối tri thức)**

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.

1. Về mục tiêu:

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở giữa học kỳ II lớp 10 (Từ bài 11 đến 15); học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình
- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.
- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác,
- HS có thái độ học tập đúng đắn và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

2. Năng lực cần hướng tới :

- Năng lực chung:

- + *Tự chủ và tự học*: bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra
- + *Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- + *Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

Năng lực điều chỉnh hành vi: Nhận biết được những vấn đề về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, bình đẳng giới, quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về bầu cử, ứng cử và tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

3. Phẩm chất:

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau

Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật.

Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.

Bài 13: Thực hiện pháp luật.

Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị

III. HÌNH THỨC ÔN TẬP:

1. Củng cố kiến thức cơ bản

- Giáo viên củng cố lại các kiến thức cơ bản của từng bài dưới dạng sơ đồ tư duy
- Khắc sâu những kiến thức cần nhớ để ôn tập và kiểm tra

2. Luyện tập một số dạng câu hỏi ôn tập

- Câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi tình huống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhớ lại những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ 2

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “nhANH tay nhanh mắt”

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “nhANH tay nhanh mắt”

Luật chơi:

- Chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm A và B. Trong vòng 5 phút các em lần lượt lên bảng những đơn vị kiến thức mà mình đã được học

- Đại diện nhóm lên trình bày những sản phẩm mà nhóm mình tìm được.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiến hành chia nhóm, phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm
- Các thành viên tham gia làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Báo cáo và thảo luận

- Các học sinh trong nhóm lần lượt lên trình bày
- Học sinh cử đại diện nhóm lần lượt trình bày các câu trả lời.

Kết luận, nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá, về mặt nhận thức của học sinh đối với các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2

2. Hoạt động 2: Khám phá

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tư để củng cố lại các đơn vị kiến thức đã học

a. Mục tiêu:

- HS củng cố lại được các đơn vị kiến thức đã học trong các bài 11 đến bài 15

b. Nội dung:

- GV cho học sinh thảo luận nhóm mỗi nhóm sẽ tiến hành vẽ sơ đồ tư duy cho 1 bài
- Học sinh làm việc theo nhóm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

- Học sinh chỉ ra được những đơn vị kiến thức cơ bản của từng bài để củng cố bài học

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trước tại nhà theo các nhóm

Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật.

Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.

Bài 13: Thực hiện pháp luật.

Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị

Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin, làm việc theo nhóm, các nhóm trình bày ra tờ giấy A0 để chuẩn bị trình bày vào tiết sau

- Khuyến khích các cách trình bày sáng tạo và độc đáo

Báo cáo và thảo luận

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trả lời kết quả làm việc của nhóm mình.
- Giáo viên đánh giá kết quả của từng nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....

A. áp dụng pháp luật B. tuân thủ pháp luật C. sử dụng pháp luật D. thi hành pháp luật

A. Tính quy phạm phổ biến.

C. Hiệu lực tuyệt đối. **D. Khả năng đảm bảo thi hành cao**

A. Xây dựng pháp luật. **B.** Ban hành pháp luật. **C.** Phổ biến pháp luật. **D.** Thực hiện pháp luật.

A. Thi hành pháp luật. **B. Áp dụng pháp luật.** **C. Sử dụng pháp luật.** **D. Tôn trọng pháp luật.**

A. thi hành pháp luật B. tuân thủ pháp luật. C. áp dụng pháp luật. D. sử dụng pháp luật.

A. Xây dựng pháp luật. B. Ban hành pháp luật. C. Phổ biến pháp luật. D. Thực hiện pháp luật.

A. Hiến pháp. B. Điều lệ Đảng. C. Nội quy Đại hội. D. Quyết định điều động.

A. Bộ luật. **B. Hiến chương các nhà giáo.** **C. Lời kêu gọi ủng hộ.** **D. Lời hiệu triệu**

A. Nghị quyết của thường vụ Quốc hội.
C. Nghị quyết của ủy ban nhân dân xã.

B. Nghị định thư gia nhập Quốc tế.
D. Quyết định xử phạt của UBND tỉnh.

A. Tính chặt chẽ về hình thức.
B. Tính kỉ luật nghiêm minh.
C. Tính quy phạm phổ biến.
D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

A. Pháp luật. **B. Kinh tế.** **C. Chính trị.** **D. Đạo đức.**

A. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung .
C. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. **D.** Tính quy phạm phổ biến.

A. Kinh tế. B. Đạo đức. C. Pháp luật. D. Chính trị.

A. Ngành luật. **B. Pháp lệnh.** **C. Nghị định.** **D. Quyết định.**

Câu 19: Việc Quốc hội ban hành Luật bảo vệ môi trường để cụ thể hóa một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013 là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của Hiến pháp?

- A. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước. B. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý lâu dài.
C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý tương đối ổn định. D. Hiến pháp có quy trình sửa đổi đặc biệt

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của pháp luật?

- A. Pháp luật là phương tiện duy nhất để nhà nước quản lý xã hội.
B. Quản lý xã hội bằng pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.
C. Pháp luật được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.
D. Nhà nước quản lý xã hội chủ yếu bằng pháp luật.

Câu 21: Những quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội theo định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định được gọi là

- A. quy phạm pháp luật. B. chế định pháp luật. C. ngành luật. D. Nghị định.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố cấu thành cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam?

- A. Nghị quyết. B. Chế định luật. C. Thông tư. D. Hướng dẫn.

Câu 23: Tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau được sắp xếp thành các ngành luật, chế định pháp luật được gọi là

- A. hệ thống pháp luật. B. hệ thống tư pháp. C. quy phạm pháp luật. D. văn bản dưới luật.

Câu 24: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **không** có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Luật cơ bản của nước ta. B. Quy định những vấn đề cơ bản và quan trọng.
C. Có hiệu lực pháp lý cao nhất. D. Quy định chi tiết nội dung của Hợp đồng lao

động.

Câu 25: Theo quy định của pháp luật, nội dung của các văn bản pháp luật khác cần được ban hành như thế nào trong quan hệ với Hiến pháp?

- A. Chỉ cần phù hợp với tình hình địa phương. B. Không được trái với quy định của Hiến pháp.

- C. Có mối quan hệ độc lập với Hiến pháp. D. Có thể dự báo cho sự thay đổi của Hiến pháp.

Câu 26: Về chế độ chính trị, Hiến pháp 2013 đã khẳng định quyền lực tối cao của nhà nước là thuộc về

- A. Quốc hội. B. Chủ tịch nước. C. Chính phủ. D. Đảng Cộng sản.

Câu 27: Hiến pháp năm 2013 quy định lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm

- A. Đất liền, vùng biển và vùng trời. B. Đất liền, vùng đất, vùng biển và vùng trời.
C. Đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. D. Đất liền, vùng đất, hải đảo và vùng trời.

Câu 28: Hiến pháp 2013 khẳng định chính thể Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa. B. Dân chủ cộng hòa.
C. Cộng hòa và phong kiến. D. Dân chủ và tập trung.

Câu 29: Khi đề cập đến lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp 2013 **không** quy định nội dung nào dưới đây?

- A. Đất liền. B. Vùng biển. C. Vùng trời. D. Vùng tiếp giáp.

Câu 30: Hành vi nào sau đây **không** thể hiện việc tuân thủ Hiến pháp về chế độ chính trị?

- A. Anh D tích cực phê phán các hành vi xâm phạm biên giới quốc gia.
B. Ông M đã tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ xã.
C. Cô T thường tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.
D. Bà P luôn từ chối phát biểu trong cuộc họp dân cư.

CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động chế biến thực phẩm tại nhà hàng X do bà H làm chủ. Ông D cán bộ cơ quan có thẩm quyền đã thành lập đoàn thanh tra đột xuất đối với toàn bộ quy trình chế biến và tiêu thụ tại cửa hàng của bà H. Trong quá trình thanh tra, cơ quan chức năng đã phát hiện bà H chủ nhà hàng X có hành vi sử dụng một số thực phẩm không có nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm đã hết hạn sử dụng để chế biến thực phẩm cho khách hàng dẫn đến một khách hàng là anh M bị ngộ độc phải nhập viện điều trị nhiều ngày. Ngay sau đó ông D đã tiến hành lập biên bản xử phạt và thu hồi giấy phép kinh doanh của bà H

a. Bà H không phải là chủ thể sản xuất nên không có nghĩa vụ phải chấp hành các quy định của pháp luật.

b. Ông D đã làm tốt vai trò là chủ thể nhà nước trong việc quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh.

c. Việc xử phạt của cơ quan chức năng thể hiện tính quy phạm phổ biến của pháp luật?

d. Anh M có quyền khởi kiện để yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại cho bản thân mình.

Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Hiến pháp năm 2013 đặt bước phát triển mới trong quy định về quyền lao động và việc làm của công dân. Điều 35 Hiến pháp năm 2013 quy định: “. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi; Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu”. Có thể thấy rằng, trên cơ sở kế thừa và phát triển quy định của các bản Hiến pháp trước đây, tiếp thu hợp lý quy định của pháp luật quốc tế về quyền lao động của con người, Hiến pháp năm 2013 đã quy định về quyền lao động và việc làm của công dân một cách thực chất, rõ ràng hơn, tương thích với pháp luật quốc tế.

a. Những nội dung của Hiến pháp 2013 về quyền lao động và việc làm của công là cơ sở để ban hành những nội dung cơ bản của pháp luật lao động.

b. Việc nâng độ tuổi về hưu đối với lao động nam và nữ là trái với nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về vấn đề lao động, việc làm.

c. Vấn đề giải quyết việc làm ở nước ta ngày càng đạt được nhiều thành tựu to lớn là thể hiện giá trị mà Hiến pháp 2013 mang lại.

d. Trải qua 10 năm thực hiện vấn đề lao động và việc làm được quy định trong Hiến pháp 2013 đã lạc hậu cần sửa đổi.

Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca. Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn Độc lập 2 tháng 9 năm 1945. Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

a. Quy định quốc kỳ hình chữ nhật chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài chỉ mang tính tương đối, công dân có thể chủ động lựa chọn kích thước phù hợp.

b. Hành vi xâm phạm tới Quốc kỳ, Quốc huy là hành vi vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm minh.

c. Màu sắc trên Quốc huy công dân có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế sử dụng.

d. Ngày Quốc khánh hàng năm, mọi công dân Việt Nam đều được nhận quà của Nhà nước.

Câu 4: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, trong đó có chứa các quy phạm pháp luật, được áp dụng nhiều lần trong đời sống xã hội nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập. Chỉ các cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng nhiều lần trong thực tiễn đời sống và là cơ sở để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính thông dụng. Hình thức của văn bản quy phạm pháp luật gắn với nội dung, vấn đề pháp luật quy định. Tên gọi, trình tự ban hành được quy định cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- a.** Mọi văn bản pháp luật khi ban hành phải tuân theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b.** Trong một số trường hợp theo quy định có thể được ban hành văn bản pháp luật theo trình tự rút gọn.
- c.** Chỉ cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- d.** Văn bản quy phạm pháp luật không có giá trị pháp lý đối với chủ thể ban hành văn bản đó.

Câu 5: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Trong cuộc họp với đại diện các hộ gia đình, anh D lên tiếng phản đối mức kinh phí đóng góp xây dựng nhà văn hóa do ông A Chủ tịch xã đề xuất nhưng chị K là thư kí cuộc họp không ghi ý kiến của anh D vào biên bản. Khi bà M phát hiện và phê phán việc này, ông A đã ngắt lời, đuổi bà M ra khỏi cuộc họp. Sau đó, chị G là con gái bà M đã viết bài nói xấu ông A trên mạng xã hội.

- a.** Anh D đã thực hiện hình thức sử dụng pháp luật.
- b.** Chị K và ông A đã chưa tuân thủ pháp luật.
- c.** Việc chị G viết bài nói xấu ông A là chưa thi hành pháp luật.
- d.** Bà M đã thực hiện hình thức tuân thủ pháp luật.

Câu 6: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Sau khi tốt nghiệp ra trường, chị H đã hoàn thiện hồ sơ để mở công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Sau khi được cấp phép hoạt động, doanh nghiệp của chị H hàng năm đều nộp thuế đầy đủ và không bán hàng giả, hàng nhái cũng như làm tốt công tác an sinh xã hội. Với những đóng góp của mình, ông K cán bộ phụ trách thuế trong khu vực đã làm hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng về thành tích thực hiện tốt công tác thu nộp thuế đối với doanh nghiệp của chị H.

- a.** Việc mở công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của chị H là biểu hiện của hình thức sử dụng pháp luật.
- b.** Chị H hàng năm đều nộp thuế đầy đủ, đúng hạn là thực hiện hình thức thi hành pháp luật.
- c.** Việc không bán hàng giả, hàng nhái là thể hiện hành vi áp dụng pháp luật của chị H.
- d.** Việc làm của ông K là biểu hiện của việc áp dụng pháp luật.

Câu 7: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Chủ một cửa hàng thiết bị y tế là anh A đã nhờ chị N, chủ một đại lí thuốc tân dược, bán giúp một lô thuốc X không rõ nguồn gốc. Vì bị thanh tra liên ngành phát hiện và tịch thu toàn bộ lô thuốc X nên chị N không thanh toán tiền cho anh A và còn khai báo anh A là chủ nhân của lô thuốc đó khiến cho anh A vừa bị mất tiền, vừa bị cán bộ chức năng là ông B xử phạt. Biết sự việc này, chị G đã viết bài chia sẻ lên mạng xã hội khiến uy tín của anh A và chị N bị sụt giảm nghiêm trọng.

- a.** Anh A đã chưa thi hành pháp luật.
- b.** Chị N chưa tuân thủ pháp luật.
- c.** Ông B đã áp dụng pháp luật.

d. Chị G đã sử dụng pháp luật.

=====